

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MAI LINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám Đốc	1 - 5
Báo cáo kiểm toán	6 - 8
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2008	9 - 12
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008	13
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008	14 - 15
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	16 - 44

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ Phần Tập đoàn Mai Linh, (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (dưới đây gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán của Công ty cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ Phần Tập đoàn Mai Linh, tiền thân là Công ty TNHH Du lịch - Thương mại - Vận tải hành khách Mai Linh được thành lập từ năm 1993 và chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần từ ngày 01/07/2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001038 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/06/2002, thay đổi lần thứ 18 ngày 09/01/2009. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã thay đổi lần thứ 15 ngày 01/11/2007, Công ty Cổ phần Mai Linh đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đã đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực sau: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định, bằng xe buýt, bằng taxi, theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng; Vận tải khách đường thủy nội địa theo tuyến cố định và không theo tuyến cố định; Vận tải hành khách đường thủy nội địa ngang sông, qua biên giới Việt Nam; Kinh doanh xếp dỡ tại cảng, bến thủy nội địa, thiết kế phương tiện thủy nội địa; Đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy nội địa; Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; Sửa chữa đóng mới trang thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ; Gia công cơ khí, phụ tùng ô tô; Mua bán xe có động cơ, phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas; Đào tạo dạy nghề; Môi giới bất động sản; Dịch vụ nhà đất; Quản lý bất động sản; Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe; Đại lý vận tải; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Dịch vụ bán vé máy bay, tàu thủy, tàu lửa; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Sản xuất quần áo may sẵn, quần áo bảo hộ lao động, caravat, mũ, các đồ phụ trợ quần áo, valy, túi xách, yên đệm xe; Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; Dịch vụ nhận, chi trả ngoại tệ; Đại lý đổi ngoại tệ; Mua bán, chế tác, gia công đá quý, vàng, bạc, đồ trang sức; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán đồ điện gia dụng, hàng gia dụng, hàng trang trí nội thất, vật liệu trải sàn, rèm, màn treo, giường, tủ, bàn, ghế; Tư vấn du học; Dịch vụ cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; Dịch vụ chuyên giao công nghệ; Mua bán thiết bị y tế, điện, điện tử, viễn thông, điện thoại cố định, di động, bộ đàm; Bảo trì, lắp đặt, sửa chữa điện thoại; Bán sim, thẻ cào điện thoại di động; Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: điện thoại; Đại lý ký gửi hàng hóa; Đại lý dịch vụ viễn thông; Dịch vụ giới thiệu việc làm; Kinh doanh dược; Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế; Dịch vụ săn sóc da mặt (trừ kinh doanh các hoạt động dịch vụ gây chảy máu); Trồng rừng; Đầu tư xây dựng thủy điện; Cho thuê nhà ở, văn phòng; Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại); Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng; Đào tạo ngoại ngữ; Đại lý bảo hiểm; Hoạt động nhà bảo tàng (không kinh doanh các hiện vật thuộc di tích lịch sử, văn hóa, bảo tàng); Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ...

Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : số 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 3 829 8888
- Fax : (84-8) 3 822 5999

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Đến ngày 31/12/2008 Công ty có các chi nhánh trực thuộc sau:

<u>STT</u>	<u>Chi nhánh</u>	<u>Ngày đăng ký kinh doanh lần đầu</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tình hình hoạt động hiện tại</u>
1.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung	4/7/2003	Số 89 Thái Phiên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Đang hoạt động
2.	Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ Phần Mai Linh	8/11/2004	Số 48 đường Ba tháng Hai, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	Đang hoạt động
3.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Cà Mau	23/11/2004	Số 11/51 Lý Thường Kiệt, Phường 4, Thành phố Cà Mau	Đang hoạt động
4.	Chi nhánh Mộc Bài - Công ty Cổ Phần Mai Linh	11/11/2005	Kiot số 7, Đường Xuyên Á, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh	Đang hoạt động
5.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Đông Bắc Bộ	17/6/2003	Số 370 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Đang hoạt động
6.	Chi nhánh Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Huế	21/9/2004	Số 12 Hùng Vương, Thành phố Huế	Đang hoạt động
7.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Đà Lạt	19/11/2004	Số 14 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, Thành phố Đà Lạt	Đang hoạt động
8.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Rạch Giá	4/1/2006	Số 78 Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá	Đang hoạt động
9.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Cao Lãnh	6/1/2006	Số 31 Võ Thị Sáu, Phường 2, Thị xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	Đang hoạt động
10.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Trà Vinh	6/1/2006	Số 113A Kiên Thị Nhẫn, Phường 7, Thị xã Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	Đang hoạt động
11.	Chi nhánh Nam Trung bộ và Tây nguyên - Công ty Cổ Phần Mai Linh	12/12/2006	Tầng 6 Cao ốc văn phòng Á Châu, số 25 Lê Lợi, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đã giải thể ngày 27/11/2007

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

<u>STT</u>	<u>Chi nhánh</u>	<u>Ngày đăng ký kinh doanh lần đầu</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tình hình hoạt động hiện tại</u>
12.	Chi nhánh Tây nguyên - Công ty Cổ Phần Mai Linh	17/1/2005	Số 188 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đak Lak	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
13.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Lào Cai	26/1/2005	Số 086 An Phú, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
14.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Tỉnh Khánh Hòa	17/12/2004	Số 25 Lê Lợi, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
15.	Chi nhánh Dịch vụ Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Quảng Trị	1/3/2005	Số 180 Lê Duẩn, Đông Hà, Quảng Trị	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
16.	Chi nhánh Tây Ninh – Công ty CP TĐ Mai Linh	11/6/2008	QL 22, Ấp Suối Sâu, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	Đang hoạt động

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm 2008 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

Ông Hồ Huy	Chủ tịch
Bà Hồ Thị Phương	Thành viên
Ông Mai Hà Thanh Hùng	Thành viên
Ông Hồ Hữu Lân	Thành viên
Bà Trần Thị Hồng Hoa	Thành viên
Bà Đặng Phạm Minh Loan – Quỹ đầu tư Vina Capital	Thành viên
Ông Nguyễn Kim Tùng – Quỹ đầu tư Indochina Capital	Thành viên
Ông Hồ Quang Minh	Thành viên
Bà Đậu Thị Ngọc Trâm	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát:

Ông Võ Đăng Cảnh	Trưởng ban (Miễn nhiệm tháng 8/2008)
Ông Bùi Quốc Huy	Trưởng ban (Bổ nhiệm tháng 8/2008)
Ông Nguyễn Đỗ Phương	Thành viên
Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên
Bà Vũ Hương Giang	Thành viên
Ông Phạm Đăng Hưng – Quỹ Đầu tư Indochina Capital	Thành viên (Miễn nhiệm tháng 7/2008)
Bà Tracy Lê – Quỹ Đầu tư Indochina Capital	Thành viên (Bổ nhiệm tháng 7/2008)

Ban Tổng Giám đốc:

Ông Hồ Huy	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc đối ngoại và đào tạo
Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc nhân lực và nội vụ
Ông Trương Quang Mẫn	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Mai Hà Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc tài chính
Ông Hồ Hữu Lân	Phó Tổng Giám đốc quản lý chất lượng
Ông Võ Đăng Cảnh	Phó Tổng Giám đốc kế hoạch và nghiên cứu phát triển

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Các số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2008 được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

4. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính đến ngày lập báo cáo này.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

5. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

6. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty Cổ Phần Tập đoàn Mai Linh phù hợp với Chuẩn mực /Chế độ kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

HỒ HUY

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh (dưới đây gọi tắt là Công ty) và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn). Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã không kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Trung Bộ và Tây Nguyên và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty TNHH Tập đoàn Mai Linh Tây Nam Bộ. Các báo cáo tài chính hợp nhất này đã được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán khác. Ý kiến của chúng tôi, trong chừng mực có liên quan đến số liệu hợp nhất của hai công ty trên, được căn cứ hoàn toàn vào báo cáo của các kiểm toán viên khác.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi và các báo cáo của các kiểm toán viên khác đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Tuy nhiên, ý kiến của chúng tôi bị hạn chế bởi các vấn đề sau:

1. Cho đến thời điểm lập báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán phù hợp về việc lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn như được trình bày tại mục 5.13 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.
2. Như được trình bày tại mục 5.5 và 5.14 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn đã tồn đọng nhiều năm trước chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định của chuẩn mực/chế độ kế toán Việt Nam.
3. Như được nêu tại mục 6.4 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, khoản chi phí lãi vay của các khoản vay tương ứng với khoản vốn chủ sở hữu chưa góp đủ chưa được loại trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2008 của các công ty chưa góp đủ vốn trong Tập đoàn.

4. Như được trình bày tại mục 6.7 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm 2008, Tập đoàn đã ghi nhận một khoản thu nhập về chuyển nhượng hoạt động kinh doanh vận tải tuyến cố định “Mai Linh Express” cho Công ty CP VTTH Mai Linh. Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến giao dịch này. Do vậy, chúng tôi không đủ cơ sở để xem xét và đánh giá sự phù hợp của việc ghi nhận khoản thu nhập và phải thu nêu trên cũng như đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đối với các chỉ tiêu có liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.
5. Như được trình bày tại mục 4.16 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 đính kèm chưa bao gồm tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các chi nhánh sau:
 - Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Lào Cai
 - Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Tỉnh Khánh Hòa
 - Chi nhánh Dịch vụ Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Quảng Trị

Chúng tôi không có thông tin để có thể đưa ra ảnh hưởng của việc không tổng hợp báo cáo tài chính của các chi nhánh này đối với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Công ty.

6. Báo cáo kiểm toán số 107/2009/BCTC-KTTV ngày 18/06/2009 của kiểm toán viên khác trình bày ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (báo cáo hợp nhất công ty con) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008 có đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với một phần giá trị các khoản mục của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008. Vì vậy, chúng tôi không thể xác định sự hợp lý của số dư của các khoản mục tương ứng cũng như không thể đưa ra những đánh giá đầy đủ về ảnh hưởng tiềm tàng của các vấn đề ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán nêu trên đối với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008.
7. Như được nêu tại mục 4.16 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, một số báo cáo tài chính niên độ kết thúc vào 31/12/2008 của các công ty con được hợp nhất chưa được kiểm toán. Do đó, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 có thể sẽ bị thay đổi nếu các báo cáo tài chính của các công ty con này được kiểm toán.
8. Như được nêu tại mục 1.6 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty có đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết. Tuy nhiên, báo cáo tài chính niên độ kết thúc vào 31/12/2008 của các công ty liên doanh, liên kết này chưa được kiểm toán, do đó, phần lợi ích của Công ty trong các công ty liên doanh, liên kết trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 có thể sẽ bị thay đổi nếu các báo cáo tài chính của các công ty liên doanh liên kết này được kiểm toán.
9. Như được nêu tại mục 1.7 và 1.8 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, một số báo cáo tài chính của các công ty con và công ty liên kết chưa được hợp nhất và tổng hợp quyền lợi vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.
10. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chưa trình bày các thông tin về báo cáo bộ phận như yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

(phần tiếp theo trang 8)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, dựa vào cuộc kiểm toán của chúng tôi và báo cáo của các kiểm toán viên khác, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của niên độ kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

KIỂM TOÁN VIÊN

ĐẶNG XUÂN CẢNH
Chứng chỉ KTV số: Đ.0067/KTV

BÙI VĂN BÔNG
Chứng chỉ KTV số: 0177/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		987.208.085.569	1.209.758.548.146
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		49.751.106.768	155.642.359.392
1. Tiền	111	5.1	49.751.106.768	155.642.359.392
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	8.773.231.548	183.187.926.410
1. Đầu tư ngắn hạn	121		11.258.231.548	183.187.926.410
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(2.485.000.000)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.3	537.739.636.646	526.880.672.171
1. Phải thu khách hàng	131		218.324.859.596	173.592.395.913
2. Trả trước cho người bán	132		62.162.240.286	64.794.850.263
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		259.341.932.168	288.928.906.195
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(2.089.395.404)	(435.480.200)
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	45.040.749.758	37.821.334.299
1. Hàng tồn kho	141		46.837.183.160	37.821.334.299
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.796.433.402)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		345.903.360.849	306.226.255.874
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	222.232.173.974	217.506.006.523
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.6	69.005.897.825	52.537.063.434
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.6	2.825.194.809	1.234.814.703
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.7	51.840.094.241	34.948.371.214

(Phần tiếp theo trang 10)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Th. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.285.791.180.674	1.881.227.485.111
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		858.109.708	909.519.319
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		858.109.708	909.519.319
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.800.723.688.371	1.417.409.679.931
1. TSCĐ hữu hình	221	5.8	1.835.947.224.497	920.708.072.356
+ Nguyên giá	222		2.155.874.474.974	1.048.348.654.133
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(319.927.250.477)	(127.640.581.778)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	5.9	341.828.015.880	287.139.719.260
+ Nguyên giá	225		468.409.267.663	374.807.865.625
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		(126.581.251.783)	(87.668.146.365)
3. TSCĐ vô hình	227	5.10	286.808.157.554	114.490.845.078
+ Nguyên giá	228		287.955.956.292	115.097.345.025
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.147.798.738)	(606.499.947)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.11	336.140.290.440	95.071.043.237
III. Bất động sản đầu tư	240	5.12	37.168.000.000	157.692.000.000
+ Nguyên giá	241		37.168.000.000	157.692.000.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.13	208.939.896.720	161.838.019.261
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		25.920.718.782	87.083.280.348
3. Đầu tư dài hạn khác	258		183.019.177.938	74.754.738.913
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Lợi thế thương mại	260		72.887.374.666	24.809.652.386
VI. Tài sản dài hạn khác	270		165.214.111.209	118.568.614.215
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	5.14	102.593.386.932	85.869.258.191
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		25.265.081.920	11.201.253.174
3. Tài sản dài hạn khác	278	5.15	37.355.642.357	21.498.102.850
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		4.272.999.266.243	3.090.986.033.257

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp có ghi chú khác

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.097.491.084.914	1.941.449.768.026
I. Nợ ngắn hạn	310		1.513.530.755.093	712.504.467.835
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.16	748.213.520.819	280.567.395.572
2. Phải trả người bán	312	5.17	283.535.187.528	124.905.970.779
3. Người mua trả tiền trước	313	5.17	25.790.642.903	31.219.291.117
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		29.825.440.977	28.616.141.047
5. Phải trả người lao động	315		54.545.553.493	32.239.941.683
6. Chi phí phải trả	316		17.215.346.958	6.123.659.292
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.18	354.405.062.415	208.832.068.345
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.583.960.329.821	1.228.945.300.191
1. Phải trả dài hạn người bán	331		5.968.417.399	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		31.711.620.911	17.149.877.196
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.19	1.546.131.890.447	1.211.770.065.966
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		4.889.440	4.453.395
6. Dự phòng trợ cấp mất việc	336		143.511.624	20.903.634
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		713.521.045.123	807.861.636.587
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.20	712.210.071.761	805.949.673.756
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		707.164.270.000	707.164.270.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		225.200.535.598	214.290.002.903
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(420.400.000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	4.393.358
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.514.820.326	1.248.422.060
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.052.239.047	1.439.490.600
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(223.301.393.211)	(118.196.905.165)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		1.310.973.362	1.911.962.831
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		1.310.973.362	1.911.962.831
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		461.987.136.207	341.674.628.644
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.272.999.266.243	3.090.986.033.257

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp có ghi chú khác

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	8.937.925.081	1.600.000.000
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	1.259.345.636	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
5. Ngoại tệ các loại		-
- USD	19,211.07	46,926.68
- EUR	-	-
- SGD	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHUNG TRẦN QUỐC HUY

HỒ HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. min	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.103.868.598.829	1.220.048.893.489
2. Các khoản giảm trừ	02		14.225.503.393	9.896.688.305
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	2.089.643.095.436	1.210.152.205.184
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.537.299.421.674	1.004.408.735.576
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		552.343.673.762	205.743.469.608
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	15.420.068.142	58.400.978.173
7. Chi phí tài chính	22	6.4	359.904.385.991	145.710.330.061
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		336.264.302.452	143.651.750.065
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	60.349.115.465	23.077.696.664
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	258.180.931.119	161.758.517.758
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(110.670.690.671)	(66.402.096.702)
11. Thu nhập khác	31	6.7	127.414.023.272	104.211.757.296
12. Chi phí khác	32	6.8	105.928.714.528	80.732.216.576
13. Lợi nhuận khác	40		21.485.308.744	23.479.540.720
14. Phần lợi nhuận loặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50		60.631.947	(11.774.531.934)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		(89.124.749.980)	(54.697.087.916)
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	61		49.895.865.661	19.305.747.593
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62		(23.888.821.952)	(11.196.799.779)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		(115.131.793.689)	(62.806.035.730)
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		2.788.533.192	(1.933.140)
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		(117.920.326.881)	(62.804.102.590)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	5.20	(1.668)	(1.616)

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHUNG TRẦN QUỐC HUY

HỒ HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương gián tiếp)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(89.124.749.980)	(54.697.087.916)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		252.706.533.980	104.122.387.316
Các khoản dự phòng	03		4.886.474.733	14.201.759
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		325.688.366	(549.088)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		169.359.109.613	156.771.124.191
Chi phí lãi vay	06		336.264.302.452	143.651.750.065
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		674.417.359.164	349.861.826.327
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(48.568.347.840)	(445.147.343.161)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.325.606.283)	(59.581.029.970)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(147.558.765.485)	292.528.069.666
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(91.792.373.601)	(189.734.864.143)
Tiền lãi vay đã trả	13		(336.264.302.452)	(143.651.750.065)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(53.045.562.138)	(9.352.954.171)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		22.495.680.069	11.278.654.168
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(42.695.313.607)	(24.348.392.325)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20		(29.337.232.173)	(218.147.783.674)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(755.427.657.849)	(795.163.656.761)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		293.046.937.270	41.095.615.978
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(212.478.944.158)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		312.469.334.262	12.557.077.371
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(29.294.189.495)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.510.846.973	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.804.396.307	4.696.176.506
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(369.369.276.690)	(736.814.786.906)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương gián tiếp)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	670.260.718.056
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(2.653.616.262)	(2.455.576.922)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.734.370.247.783	926.774.774.128
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.313.068.284.191)	(541.439.531.988)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(83.419.596.773)	(96.499.048.844)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(42.384.085.440)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		292.844.665.117	956.641.334.430
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(105.861.843.746)	1.678.763.850
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		155.642.359.392	153.956.060.915
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(29.408.878)	7.534.627
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		49.751.106.768	155.642.359.392

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHUNG TRẦN QUỐC HUY

HỒ HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Bảng thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của Công ty

1.1. Các thông tin chung

Công ty Cổ Phần Tập đoàn Mai Linh (dưới đây gọi tắt là Công ty), tiền thân là Công ty TNHH Du lịch - Thương mại - Vận tải hành khách Mai Linh được thành lập từ năm 1993 và chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần từ ngày 01/07/2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001038 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/06/2002. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã thay đổi lần thứ 15 ngày 01/11/2007, Công ty Cổ phần Mai Linh đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

Ngành nghề kinh doanh:

Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : số 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 3 829 8888
- Fax : (84-8) 3 822 5999

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đã đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực sau: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định, bằng xe buýt, bằng taxi, theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng; Vận tải khách đường thủy nội địa theo tuyến cố định và không theo tuyến cố định; Vận tải hành khách đường thủy nội địa ngang sông, qua biên giới Việt Nam; Kinh doanh xếp dỡ tại cảng, bến thủy nội địa, thiết kế phương tiện thủy nội địa; Đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy nội địa; Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; Sửa chữa đóng mới trang thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ; Gia công cơ khí, phụ tùng ô tô; Mua bán xe có động cơ, phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas; Đào tạo dạy nghề; Môi giới bất động sản; Dịch vụ nhà đất; Quản lý bất động sản; Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe; Đại lý vận tải; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Dịch vụ bán vé máy bay, tàu thủy, tàu lửa; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Sản xuất quần áo may sẵn, quần áo bảo hộ lao động, caravat, mũ, các đồ phụ trợ quần áo, valy, túi xách, yên đệm xe; Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; Dịch vụ nhận, chi trả ngoại tệ; Đại lý đổi ngoại tệ; Mua bán, chế tác, gia công đá quý, vàng, bạc, đồ trang sức; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán đồ điện gia dụng, hàng gia dụng, hàng trang trí nội thất, vật liệu trải sàn, rèm, màn treo, giường, tủ, bàn, ghế; Tư vấn du học; Dịch vụ cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Mua bán thiết bị y tế, điện, điện tử, viễn thông, điện thoại cố định, di động, bộ đàm; Bảo trì, lắp đặt, sửa chữa điện thoại; Bán sim, thẻ cào điện thoại di động; Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: điện thoại; Đại lý ký gửi hàng hóa; Đại lý dịch vụ viễn thông; Dịch vụ giới thiệu việc làm; Kinh doanh dược; Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế; Dịch vụ săn sóc da mặt (trừ kinh doanh các hoạt động dịch vụ gây chảy máu); Trồng rừng; Đầu tư xây dựng thủy điện; Cho thuê nhà ở, văn phòng; Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại); Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng; Đào tạo ngoại ngữ; Đại lý bảo hiểm; Hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

nhà bảo tàng (không kinh doanh các hiện vật thuộc di tích lịch sử, văn hóa, bảo tàng);
Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ...

1.3. Các đơn vị trực thuộc

Đến ngày 31/12/2008 Công ty có các chi nhánh trực thuộc sau:

<u>STT</u>	<u>Chi nhánh</u>	<u>Ngày đăng ký kinh doanh lần đầu</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tình hình hoạt động hiện tại</u>
1.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung	4/7/2003	Số 89 Thái Phiên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Đang hoạt động
2.	Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ Phần Mai Linh	8/11/2004	Số 48 đường Ba tháng Hai, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	Đang hoạt động
3.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Cà Mau	23/11/2004	Số 11/51 Lý Thường Kiệt, Phường 4, Thành phố Cà Mau	Đang hoạt động
4.	Chi nhánh Mộc Bài - Công ty Cổ Phần Mai Linh	11/11/2005	Kiot số 7, Đường Xuyên Á, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh	Đang hoạt động
5.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Đông Bắc Bộ	17/6/2003	Số 370 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Đang hoạt động
6.	Chi nhánh Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Huế	21/9/2004	Số 12 Hùng Vương, Thành phố Huế	Đang hoạt động
7.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Đà Lạt	19/11/2004	Số 14 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, Thành phố Đà Lạt	Đang hoạt động
8.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Rạch Giá	4/1/2006	Số 78 Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá	Đang hoạt động
9.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Cao Lãnh	6/1/2006	Số 31 Võ Thị Sáu, Phường 2, Thị xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	Đang hoạt động
10.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Trà Vinh	6/1/2006	Số 113A Kiên Thị Nhẫn, Phường 7, Thị xã Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	Đang hoạt động
11.	Chi nhánh Nam Trung bộ và Tây nguyên - Công ty Cổ Phần Mai Linh	12/12/2006	Tầng 6 Cao ốc văn phòng Á Châu, số 25 Lê Lợi, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đã giải thể ngày 27/11/2007

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

<u>STT</u>	<u>Chi nhánh</u>	<u>Ngày đăng ký kinh doanh lần đầu</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tình hình hoạt động hiện tại</u>
12.	Chi nhánh Tây nguyên - Công ty Cổ Phần Mai Linh	17/1/2005	Số 188 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đak Lak	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
13.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Lào Cai	26/1/2005	Số 086 An Phú, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
14.	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Tỉnh Khánh Hòa	17/12/2004	Số 25 Lê Lợi, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
15.	Chi nhánh Dịch vụ Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Quảng Trị	1/3/2005	Số 180 Lê Duẩn, Đông Hà, Quảng Trị	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
16.	Chi nhánh Tây Ninh – Công ty CP TĐ Mai Linh	11/6/2008	QL 22, Ấp Suối Sâu, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	Đang hoạt động

1.4. Tổng số công ty con

Số lượng các công ty con được hợp nhất Báo cáo tài chính gồm 67 công ty như trình ở phần 1.4 dưới đây.

1.5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

1.5.1. Công ty con trực tiếp

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
1.	Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	92 đường 2/9, phường Bình Thạnh, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng	51%	48%
2.	Công ty CP Mai Linh Đông Bắc Bộ	370 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	51%	42%
3.	Công ty CP Đại lý Vận tải Hàng không Mai Linh	64 -68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, TP.Hồ Chí Minh	51%	73%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
4.	Công ty TNHH Tập Đoàn Mai Linh Đông Nam Bộ	3/1, Khu phố 09, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	51%	85%
5.	Công ty Cổ phần Nhật Hồ	21 Nguyễn Kim, quận 05, TP.Hồ Chí Minh	51%	82%
6.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	25 Lê Lợi, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	51%	78%
7.	Công ty TNHH Tập đoàn Mai Linh Tây Nam Bộ	133 Lý Tự Trọng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	51%	96%
8.	Công ty TNHH Xây dựng Mai Linh	64 -68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 01, TP.Hồ Chí Minh	51%	28%
9.	Công ty CP Sản xuất & Thương mại Mai Linh	1691/3N quốc lộ 1A, khu phố 03, phường An Phú Đông, quận 12, TP.HCM	51%	49%
10.	Công ty CP Thương mại - Dịch Vụ Vận tải Sài Gòn Bình Minh	01/26/17 Trần Văn Đang, phường 09, quận 03, TP.HCM	51%	84%
11.	Công ty CP Taxi Mai Linh	43R/38 Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú Nhuận, TP.HCM	51%	99%
12.	Công ty Cổ phần Du lịch Thời gian	32 Nguyễn Cư Trinh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 01, TP.HCM	51%	82%
13.	Công ty TNHH Xây dựng Mai Linh	64 -68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, TP.Hồ Chí Minh	51%	28%

1.5.2. Công ty con gián tiếp

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
1.	Công ty TNHH Mai Linh Huế	177 Phan Đình Phùng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.	100%	48%
2.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hội An	410 đường Cửa Đại, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	100%	48%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
3.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Ngãi	134 Đại lộ Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	100%	48%
4.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Trị	169 Lý Thường Kiệt, phường Đông Lễ, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	100%	48%
5.	Công ty TNHH Mai Linh Quảng Bình	78 Lê Lợi, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	75%	36%
6.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Tam Kỳ	Lô A42 đường Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	100%	48%
7.	Công ty CP Đầu tư xây dựng - Khai thác điểm đỗ & Trạm dừng chân Mai Linh	Địa chỉ: Km 83 Quốc lộ 09 – KTM LB, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị	100%	48%
8.	Công ty TNHH MTV Cà phê Arabica	Km 83 Quốc lộ 9 – KTM LB, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị	100%	48%
9.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Ninh Bình	số 02, phố Yết Kiêu, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	100%	42%
10.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hà Nam	Lô 21, đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.	100%	42%
11.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Vĩnh Phúc	675, phố Đình Ấm, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.	100%	42%
12.	Công ty CP Mai Linh Hạ Long	136 Phố Anh Đào, P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long , Quảng Ninh	75%	42%
13.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hải Dương	Số 181 đại lộ Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	100%	42%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
14.	Công ty TNHH Mai Linh Hải Phòng	221 Lạch Thay, Đồng Quốc Bình, Ngô Quyền, Hải Phòng	100%	42%
15.	Công ty CP Mai Linh Thủ Đô	370 Trần Khát Chân - P. Thanh Nhân - Q. Hai Bà Trung - Hà Nội	82%	34%
16.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bắc Ninh	Số 236 đường Nguyễn Trãi, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	100%	42%
17.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bắc Giang	180 Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	100%	42%
18.	Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hoá	318 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	91%	39%
19.	Công ty TNHH Mai Linh Nghệ An	144 Nguyễn Trường Tộ , Tp Vinh, Nghệ An	84%	36%
20.	Công ty TNHH Mai Linh Hà Tĩnh	233 Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	84%	40%
21.	Công ty CP Telin Vạn Hương	Lô C2C cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghệ nhỏ, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	95%	42%
22.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Dương	Khu phố 5, đường Lê Hồng Phong, phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	100%	85%
23.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Vũng Tàu	186 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	100%	85%
24.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Phước	692 Phú Riêng Đỏ, khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	100%	85%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
25.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Thuận	344-346-348-350 Đường 19/4, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	100%	85%
26.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Tây Ninh	Bến xe khách Tây Ninh, đường Trưng Nữ Vương, khu phố 1, phường 2, tỉnh Tây Ninh	100%	85%
27.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Cam Ranh	Số 268 quốc lộ 1- phường Cam Thuận- thị xã Cam Ranh- tỉnh Khánh Hoà	100%	78%
28.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Ninh Hòa	Quốc lộ 1A- xã Ninh Giang- huyện Ninh Hoà- tỉnh Khánh Hoà	100%	78%
29.	Công ty TNHH MTV Bảo Dưỡng và Sửa chữa Mai Linh Nam Trung Bộ & Tây Nguyên	Số 25 Lê Lợi- hành phố Nha Trang- tỉnh Khánh Hoà	100%	78%
30.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Phú Yên	Số 153A- quốc lộ 1- thành phố Tuy Hoà- tỉnh Phú Yên	100%	78%
31.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Định	Số 33A- đường Tây Sơn- thành phố Quy Nhơn-tỉnh Bình Định	100%	78%
32.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Phan Rang	Đường 16/4-xã Mỹ Hải- thành phố Phan Rang- tỉnh Ninh Thuận	100%	78%
33.	Công ty TNHH Du lịch Mai Linh Cà Ná	Quốc lộ 1A-Cà Ná- Phước Diêm-Ninh Phước-tỉnh Ninh Thuận	100%	78%
34.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Đà Lạt	Số 14 Nguyễn Văn Cừ- thành phố Đà Lạt- tỉnh Lâm Đồng	100%	78%
35.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bảo Lộc	Số 905 Trần Phú- thị xã Bảo Lộc-tỉnh Lâm Đồng	100%	78%
36.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Đức Trọng	705 quốc lộ 20-thị trấn Liên Nghĩa- huyện Đức Trọng-tỉnh Lâm Đồng	100%	78%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
37.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Đăk Nông	Số 205 Hùng Vương- phường Nghĩa Thành-thị xã Gia Nghĩa-tỉnh Đăk Nông	100%	78%
38.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Đăk Lăk	Số 36 Ngô Gia Tự-thành phố Buôn Ma Thuột-tỉnh Đăk Lăk	100%	78%
39.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Gia Lai	Số 97D Phạm Văn Đồng- phường Thống Nhất- thành phố Pleiku-tỉnh Gia Lai	100%	78%
40.	Công ty TNHH MTV Mai Linh Kon Tum	Số 147 Phan Đình Phùng-thành phố Kon Tum-tỉnh Kon Tum	100%	78%
41.	Cty TNHH một thành Mai Linh An Giang	355 quốc lộ 1A, phường 04, thị xã Tân An, tỉnh Long An	100%	96%
42.	Cty TNHH một thành Mai Linh Tiền Giang	294D Lê Văn Phẩm, phường 5, TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	100%	96%
43.	Cty TNHH một thành Mai Linh Cà Mau	11/51 Lý Thường Kiệt, phường 06 TP.Cà Mau	100%	96%
44.	Cty TNHH một thành Mai Linh Long An	414 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Phước, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang.	100%	96%
45.	Công ty CP Dệt May Hạnh Linh	A7-A1 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh	88%	43%
46.	Công ty CP SX & KD Phụ Tùng Ô tô Hoàng Mai	64 – 68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 01, TP.Hồ Chí Minh	100%	49%
47.	Công ty TNHH 1 TV TM Mai Linh	1691/3N khu phố 03, quốc lộ 1A, P.An Phú Đông, Q.12, TP.HCM	100%	49%
48.	Công ty TNHH Nước Khoáng Mai Linh	21 Nguyễn Kim, phường 12, Quận 5, TP.HCM	78%	38%
49.	Công ty TNHH Deluxe Taxi	233 Lý Thái Tổ, phường 9, quận 10, TP.HCM	100%	99%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
50.	Công ty TNHH Chợ Lớn Taxi	451 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM	100%	99%
51.	Công ty TNHH Sài Gòn Taxi	82 đường số 45, phường Tân Quy, quận 7, TP.HCM	100%	99%
52.	Công ty TNHH Gia Định Taxi	292 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM	100%	99%
53.	Công ty TNHH Ba Mươi Taxi	209 Lầu 1, đường Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	100%	99%
54.	Công ty TNHH Vina Taxi	930 đường Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, TP.HCM	96%	95%

1.6. Danh sách công ty liên doanh, liên kết được tổng hợp quyền lợi vào báo cáo tài chính hợp nhất

<u>STT</u>	<u>Tên công ty liên doanh, liên kết</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của Công ty</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của Công ty</u>
1.	Công ty CP Năng lượng Mai Linh	Km 83, QL9, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hòa, tỉnh Quảng Trị	47%	58%
2.	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thiết kế và In Bao Bì Năng Động	22 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, TP.HCM	40%	51%
3.	Công ty TNHH Ô tô Hướng Đỉnh	21 Nguyễn Kim, phường 12, quận 5, TP. Hồ Chí Minh	49%	25%
4.	Công ty CP Bảo Toàn A	12 Tổ Hữu, TP. Huế	49%	24%

1.7. Danh sách các công ty con bị loại bỏ khỏi quá trình hợp nhất

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>
1.	Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh vận tải, du lịch và nhà hàng Mai Linh (Mỹ)	Washington D.C, Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ.
2.	Công ty TNHH MTV Du lịch Mai Linh Cà Ná	Quốc lộ 1A-Cà Ná-Phước Diêm-Ninh Phước-tỉnh Ninh Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

1.8. Công ty liên kết không được tổng hợp quyền lợi vào báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty: Công ty CP Phú Thành

Địa chỉ: 304 Trường Chinh – Đống Đa – Hà Nội.

Quyền biểu quyết của Công ty : 20%

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 20%

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Chứng từ ghi sổ.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 – Đầu tư vào công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc hợp nhất báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh, báo cáo tài chính các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và phần quyền lợi của Công ty trong lãi lỗ của các công ty liên doanh liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Tại thời điểm thụ đắc Công ty con, lợi thế thương mại được xác định là khoản chênh lệch giữa các chi phí đầu tư và giá trị thuần của những tài sản thuần có thể xác định. Lợi thế thương mại được trình bày thành một khoản mục riêng biệt trên báo cáo tài chính hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào chi phí trong báo cáo tài chính hợp nhất trong thời hạn là 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

4.2. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

- Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối niên độ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

4.4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10 năm
+ Máy móc, thiết bị	3 - 8 năm
+ Phương tiện vận tải	7 - 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10 năm
+ Tài sản cố định khác	2 năm
+ Tài sản cố định vô hình	5 năm

4.6. Hợp đồng thuê tài chính

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính được nhận theo giá trị hợp lý của tài sản tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản. Nếu giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tối thiểu.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao tài sản thuê tài chính

Chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của Tập đoàn.

4.7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

4.8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu; riêng khoản vốn góp vào công ty cổ phần Phú Thành được hạch toán theo phương pháp giá gốc.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn

Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán đầu tư nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Số dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4.9. Ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.10. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: lợi nhuận sau thuế được trích lập các quỹ sau:

- + Trích quỹ dự phòng tài chính
- + Trích quỹ khen thưởng
- + Trích quỹ phúc lợi
- + Trích quỹ đầu tư phát triển

Tỷ lệ trích các quỹ do Hội đồng quản trị phê duyệt hàng năm, ngoại trừ quỹ dự phòng tài chính được trích không quá 5% lợi nhuận sau thuế cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn điều lệ.

4.11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được xác định theo phần công việc hoàn thành do nhà thầu tự xác định hoặc phần công việc hoàn thành được khách hàng xác định trong kỳ. Phần công việc hoàn thành được xác định theo đánh giá phần công việc đã hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

4.13. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành; chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với các báo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

4.14. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

4.15. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt nam hiện hành. Một vài số liệu đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của niên độ này.

4.16. Thông tin khác

- Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các chi nhánh trực thuộc công ty CP Tập đoàn Mai Linh sau đây chưa được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất niên độ kết thúc 31/12/2008.
 - + Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Lào Cai
 - + Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Tỉnh Khánh Hòa
 - + Chi nhánh Dịch vụ Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Quảng Trị
- Báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc vào 31 tháng 12 năm 2008 của các công ty con dưới đây được hợp nhất chưa được kiểm toán:
 - + Công ty TNHH Ba Mươi Taxi
 - + Công ty TNHH ViNa Taxi
 - + Công ty TNHH Xây dựng Mai Linh

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	5.686.378.717	6.030.807.371
Tiền gửi ngân hàng	43.927.728.051	149.528.552.021
Các khoản tương đương tiền	137.000.000	83.000.000
Tổng cộng	49.751.106.768	155.642.359.392

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Cổ phiếu tổng công ty CP Dầu khí (PVF)	3.460.000.000	-
Các khoản đầu tư ngắn hạn khác	7.798.231.548	183.187.926.410
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	(2.485.000.000)	-
Giá trị thuần có thể thực hiện	8.773.231.548	183.187.926.410

5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	218.324.859.596	173.592.395.913
Trả trước cho người bán	62.162.240.286	64.794.850.263
Các khoản phải thu khác	259.341.932.168	288.928.906.195
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(2.089.395.404)	(435.480.200)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	537.739.636.646	526.880.672.171

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Tập đoàn.

5.4. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Hàng mua đang đi đường	158.958.793	-
Nguyên liệu, vật liệu	13.444.584.814	8.024.212.049
Công cụ, dụng cụ	764.519.348	2.301.309.975
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.246.721.043	7.823.224.535
Thành phẩm	2.103.922.129	842.546.983
Hàng hóa	16.270.646.367	18.590.889.616
Hàng gửi bán	847.830.666	239.151.141
Cộng giá gốc hàng tồn kho	46.837.183.160	37.821.334.299
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.796.433.402)	-
Giá trị thuần có thể thực hiện	45.040.749.758	37.821.334.299

(phần tiếp theo trang 31)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí lãi vay (*)	67.650.182.234	67.650.182.234
Khấu hao TSCĐ (*)	69.541.776.075	69.541.776.075
Giá trị còn lại của TSCĐ đã thanh lý (*)	52.350.552.141	52.350.552.141
Chi phí bảo hiểm trả trước chờ phân bổ	2.704.991.496	3.606.221.378
Chi phí tiền lương văn phòng Taxi Mai Linh	1.288.453.788	-
Chi phí trả trước về hoạt động thuê TSCĐ	1.081.759.165	-
Các khoản chi phí trả trước ngắn hạn khác	27.614.459.075	24.357.274.695
Tổng cộng	222.232.173.974	217.506.006.523

(*) Các khoản chi phí trả trước dài hạn này đã tồn đọng từ nhiều năm trước nhưng chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

5.6. Các khoản thuế phải thu

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	69.005.897.825	52.537.063.434
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	2.825.194.809	1.234.814.703
Tổng cộng	71.831.092.634	53.771.878.137

5.7. Tài sản ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Tạm ứng	14.425.416.590	22.267.790.394
Thẻ chấp ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.064.150.501	9.594.971.688
Tài sản thiếu chờ xử lý	16.961.433.110	2.939.927.092
Tài sản ngắn hạn khác	10.389.094.040	145.682.040
Tổng cộng	51.840.094.241	34.948.371.214

Tài sản thiếu chờ xử lý phần lớn là các khoản chênh lệch công nợ chưa tìm ra nguyên nhân.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

ĐVT: 1.000 đồng

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện, vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	82.810.802	3.006.508	947.589.397	13.906.548	1.035.398	1.048.348.654
Tăng do sáp nhập	89.139	-	133.432.829	34.169	-	133.556.137
Giảm do thanh lý công ty con	814.115	1.193.880	895.774	509.460	62.011	3.475.240
Tăng trong năm	32.511.637	3.128.583	1.167.751.676	6.288.453	1.494.639	1.211.174.988
Giảm trong năm	51.710.388	24.707	178.262.912	3.436.727	295.331	233.730.064
Số dư cuối năm	<u>62.887.075</u>	<u>4.916.505</u>	<u>2.069.615.216</u>	<u>16.282.984</u>	<u>2.172.696</u>	<u>2.155.874.475</u>
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	6.126.563	324.904	112.718.134	6.893.820	577.160	127.640.582
Tăng do sáp nhập	-	-	14.922.194	14.569	-	14.936.763
Giảm do thanh lý công ty con	192.464	751.724	70.980	162.887	12.114	1.190.168
Tăng trong năm	5.462.550	1.402.245	242.349.184	3.001.863	429.123	280.488.007
Giảm trong năm	-	24.707	70.393.412	3.391.442	-	73.809.561
Số dư cuối năm	<u>11.396.649</u>	<u>1.950.719</u>	<u>299.525.120</u>	<u>6.355.924</u>	<u>698.839</u>	<u>319.927.250</u>
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	76.684.239	1.681.604	834.871.263	7.012.728	458.238	920.708.072
Tại ngày cuối năm	<u>51.490.426</u>	<u>2.965.786</u>	<u>1.770.090.096</u>	<u>9.927.060</u>	<u>1.473.857</u>	<u>1.835.947.224</u>

Toàn bộ tài sản cố định đã được cầm cố, thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng. (xem thêm mục 5.16 và 5.19)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	35.637.668.138	339.170.197.487	374.807.865.625
Tăng do sáp nhập	-	11.078.607.652	11.078.607.652
Giảm do thanh lý công ty con	-	56.195.449.818	56.195.449.818
Tăng trong năm	8.000.000	205.658.339.241	205.666.339.241
Giảm trong năm	2.756.353.298	64.191.741.739	66.948.095.037
Số dư cuối năm	32.889.314.840	435.519.952.823	468.409.267.663
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	11.161.788.007	76.506.358.358	87.668.146.365
Tăng do sáp nhập	-	2.667.072.212	2.667.072.212
Giảm do thanh lý công ty con	-	7.289.660.208	7.289.660.208
Khấu hao trong năm	4.366.164.326	72.488.057.404	76.854.221.730
Giảm trong năm	1.001.594.089	32.316.934.227	33.318.528.316
Số dư cuối năm	14.526.358.244	112.054.893.539	126.581.251.783
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	24.475.880.131	262.663.839.129	287.139.719.260
Tại ngày cuối năm	18.362.956.596	323.465.059.284	341.828.015.880

(xem thêm mục 5.19)

5.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm quản lý	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu hàng hoá	TSCĐ vô hình khác	ĐVT: 1.000 đồng
					Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.208.833	112.528.512	-	1.360.000	115.097.345
Tăng trong năm	3.544.778	169.209.910	92.924	11.000	172.858.611
Số dư cuối năm	4.753.611	281.738.421	92.924	1.371.000	287.955.956
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	470.500	-	-	136.000	606.500
Khấu hao trong năm	335.662	52.600	17.036	136.000	541.299
Số dư cuối năm	806.162	52.600	17.036	272.000	1.147.799

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Giá trị còn lại

Tại ngày đầu năm	738.333	112.528.512	-	1.224.000	114.490.845
Tại ngày cuối năm	<u>3.947.449</u>	<u>281.685.821</u>	<u>75.888</u>	<u>1.099.000</u>	<u>286.858.158</u>

5.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm	Đầu năm
Quyền sử dụng đất tại An Lạc – TP.HCM (*)	133.065.400.000	-
Quyền sử dụng đất tại Tạ Quang Bửu – TP.HCM (*)	64.747.619.200	-
Quyền sử dụng đất quận Gò Vấp	74.345.000.000	-
Quyền sử dụng đất Nhơn Trạch Đồng Nai	15.083.172.300	-
Quyền sử dụng đất nhà 12 Đình Ngang	13.412.333.000	-
Mua sắm tài sản cố định	9.514.062.986	5.299.722.030
Công trình trại chăn nuôi tại Quảng Bình	5.720.147.048	-
Dự án Karaoke tại Phan Rang	4.280.105.182	1.633.728.855
Xây dựng nhà máy nước tinh khiết giai đoạn II	1.781.485.284	-
Phần mềm Oracle	1.402.338.080	-
Xây dựng cơ bản dở dang khác	12.788.627.360	88.137.592.352
Tổng cộng	<u>336.140.290.440</u>	<u>95.071.043.237</u>

(*) Là giá trị quyền sử dụng đất của 5.118m² đất tại 506 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Tân Bình, TP.HCM và 3.656 m² đất tại đường Tạ Quang Bửu, quận 8, TP.HCM được chuyển nhượng từ ông Hồ Huy và bà Trần Thị Hạnh cho Công ty CP Mai Linh Đông Bắc Bộ (công ty con). Tổng giá trị chuyển nhượng là 197.545.400.000 đồng được xác định theo chứng thư thẩm định giá từ ngày 22/4/2008 đến ngày 25/4/2008 của công ty cổ phần Giám định Thẩm định Việt Nam cho mục đích góp vốn cổ đông – xem thêm mục 7.2.

Hiện tại Công ty CP Mai Linh Đông Bắc Bộ vẫn chưa hoàn thành xong thủ tục chuyển nhượng sở hữu của các mảnh đất này. Giá trị quyền sử dụng đất này ông Hồ Huy và bà Trần Thị Hồng Hạnh còn đang thế chấp vay tại Ngân hàng Phát triển nhà – chi nhánh An Lạc cho khoản vay với số tiền 80 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.12. Bất động sản đầu tư

ĐVT: 1.000 đồng

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Nhà và quyền sử dụng đất	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	-	-	157.692.000	157.692.000
Tăng trong năm	885.480	36.282.520	-	37.168.000
Thanh lý	-	-	157.692.000	157.692.000
Số dư cuối năm	<u>885.480</u>	<u>36.282.520</u>	<u>-</u>	<u>37.168.000</u>
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	-	-	-
Thanh lý	-	-	-	-
Số dư cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>157.692.000</u>	<u>157.692.000</u>
Tại ngày cuối năm	<u>885.480</u>	<u>36.282.520</u>	<u>-</u>	<u>37.168.000</u>

5.13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	25.920.718.782	87.083.280.348
Đầu tư dài hạn khác	183.019.177.938	74.754.738.913
Tổng cộng	<u>208.939.896.720</u>	<u>161.838.019.261</u>

Danh sách các công ty liên doanh, liên kết mà Công ty đã đầu tư như sau:

	Vốn góp theo phương pháp vốn chủ sở hữu đến 31/12/2008	Tỷ lệ vốn góp thực tế
Công ty CP Phú Thành (*)	9.000.000.000	20%
Công ty CP Năng lượng Mai Linh	8.863.050.684	58%
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thiết kế và In Bao bì Năng động	299.668.098	51%
Công ty TNHH Ô tô Hướng Đình	408.000.000	49%
Công ty CP Bảo Toàn A	7.350.000.000	49%
Cộng	<u>25.920.718.782</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

(*) Khoản đầu tư này được ghi nhận theo phương pháp giá gốc. Việc ghi nhận này là khác biệt so với các yêu cầu Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 07 – Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết, theo đó các khoản đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc công ty tin rằng tác động của việc điều chỉnh, nếu áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu đối với khoản đầu tư này là không trọng yếu đối với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Tập đoàn.

Các khoản đầu tư dài hạn khác được chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu công ty CP BOT Cầu Phú Mỹ	82.500.000.000	0
Công ty CP Mai Linh Đông Đô	16.626.000.000	6.800.000.000
Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel	14.400.000.000	-
Công ty CP Du lịch Đồng Nai	10.750.000.000	10.750.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	9.000.000.000	9.000.000.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng	8.249.990.000	8.249.990.000
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	801.000.000	801.000.000
Công ty Cổ phần VC Saigon Tourist	2.117.570.000	2.053.750.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tộc hành Mai Linh	1.800.000.000	-
Cty TNHH Mai Linh Campuchia	4.879.391.450	-
Cty TNHH Du Lịch Mai Linh	1.548.000.000	-
Cty CP Tin học Việt Linh	1.639.000.000	-
Công ty CP truyền thông Việt Linh	1.020.000.000	-
Công ty CP CNTT và Truyền thông	581.750.000	150.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Toàn cầu Mai Linh	313.656.100	313.656.100
Cty CP ĐT&TV Quản lý Tân Hưng	295.200.000	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Mai Linh	195.000.000	195.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Mai	-	2.208.000.000
Công ty CP Vận tải hành khách Mai Taxi	-	6.600.000.000
Trường THDLKTNV Mai Linh	-	5.000.000.000
Các khoản đầu tư khác	26.302.620.388	22.633.342.813
Tổng cộng	183.019.177.938	74.754.738.913

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn chưa được trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.14. Chi phí trả trước dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	24.087.001.245	24.082.127.004
Giá trị thiết bị, công cụ dụng cụ chờ phân bổ	25.592.647.177	15.158.655.617
Phí bảo hiểm	7.304.276.010	8.604.837.826
Chi phí thành lập doanh nghiệp	6.333.511.335	2.692.909.504
Chi phí quảng cáo chờ phân bổ	6.230.326.644	6.230.326.644
Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác	32.613.562.314	29.100.401.596
Tổng cộng	102.161.324.725	85.869.258.191

Trong chi phí trả trước dài hạn nêu trên có các khoản chi phí trả trước dài hạn đã tồn đọng từ nhiều năm trước nhưng chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh với số tiền là 60.148.615.506 đồng.

5.15. Tài sản dài hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn	28.475.283.416	21.033.736.850
Tài sản dài hạn khác	8.880.358.940	464.366.000
Tổng cộng	37.355.642.356	21.498.102.850

5.16. Các khoản vay và nợ ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	182.064.840.621	162.948.931.817
Vay các tổ chức, cá nhân khác	214.291.164.315	64.575.464.746
Vay dài hạn đến hạn trả	299.030.156.733	46.751.704.228
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	52.827.359.150	6.291.294.781
Tổng cộng	748.213.520.819	280.567.395.572

Vay ngân hàng là các khoản vay có thời hạn từ 03 tháng đến 12 tháng, lãi suất từ 1%/tháng đến 1,75%/tháng.

5.17. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	283.535.187.528	124.905.970.779
Người mua trả tiền trước	25.790.642.903	31.219.291.117
Tổng cộng	309.325.830.431	156.125.261.896

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Phải trả người bán được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty CP Toyota Tsusho	142.722.979.087	-
Công ty CP Toyota Thăng Long	11.955.510.062	4.297.126.076
Các nhà cung cấp khác	128.856.698.379	120.608.844.703
Tổng cộng	283.535.187.528	124.905.970.779

5.18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
BHXX, BHYT, kinh phí công đoàn	8.416.655.402	4.957.321.159
VOF Investment Limited (xem thêm mục 7.1)	62.000.000.000	50.000.000.000
Ký quỹ taxi	61.183.933.027	32.619.567.104
Phải trả tiền trả góp mua xe	28.667.651.327	-
Phải trả xe hợp tác kinh doanh	19.523.652.619	115.409.452
Doanh thu chưa thực hiện	9.297.517.457	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	165.315.652.583	121.139.770.630
Tổng cộng	354.405.062.415	208.832.068.345

5.19. Các khoản vay và nợ dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	687.480.566.271	467.415.171.863
Vay các tổ chức, cá nhân khác	696.689.418.750	589.923.236.582
Nợ dài hạn thuê tài chính	161.961.905.426	154.431.657.521
Tổng cộng	1.546.131.890.447	1.211.770.065.966

Các khoản vay dài hạn ngân hàng là các khoản vay có thời hạn từ 36 đến 60 với lãi suất từ 0,97%/tháng đến 1,75%/tháng.

Các khoản vay dài hạn cá nhân, tổ chức khác là các khoản vay có thời hạn từ 12 đến 60 tháng với lãi suất từ 1%/tháng đến 2,28%/tháng.

Các khoản nợ thuê tài chính là khoản nợ theo các hợp đồng thuê mua tài sản với lãi suất từ 1,0%/tháng đến 1,38%/tháng. Các khoản nợ thuê tài chính được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn thuê tài chính (xem thêm mục 5.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.20. Vốn chủ sở hữu

5.20.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

ĐVT: 1.000 đồng

	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	707.164.270	-	-	707.164.270
Thặng dư vốn cổ phần	214.290.002	10.910.532	-	225.200.535
Cổ phiếu quỹ	-	(420.400)	-	(420.400)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	4.393	-	4.393	-
Quỹ đầu tư phát triển	1.248.422	266.398	-	1.514.820
Quỹ dự phòng tài chính	1.439.490	616.282	3.533	2.052.239
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(118.196.905)	148.976.623	254.081.111	(223.301.393)
Tổng cộng	805.949.673	160.349.436	254.089.038	712.210.071

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 9/04/2007, vốn điều lệ của Công ty là 980.000.000.000 đồng (chín trăm tám mươi tỷ đồng). Vốn thực góp đến ngày 31/12/2007 là 707.164.270.000 đồng, chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của các cổ đông sáng lập	360.825.860.000	360.433.800.000
Vốn góp của các cổ đông khác	346.338.410.000	346.730.470.000
Tổng cộng	707.164.270.000	707.164.270.000

5.20.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	707.164.270.000	360.433.800.000
Vốn góp tăng trong năm	-	346.730.470.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	707.164.270.000	707.164.270.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	33.617.094.440	8.923.644.131

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.20.3. Cổ phần

	Số cuối năm	Số đầu năm
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	98.000.000	98.000.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	70.716.427	70.716.427
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	70.716.427	70.716.427
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

5.20.4. Lãi cơ bản trên cổ phần

	Năm nay	Năm trước
Lỗ sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	(117.920.326.881)	(62.804.102.590)
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	70.716.427	38.859.321
Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)	(1.668)	(1.616)

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ taxi	1.176.128.476.141	287.138.124.470
Doanh thu chuyển nhượng bán bất động sản	286.668.000.000	-
Doanh thu bán tài sản, vật tư, phụ tùng, hàng hóa	267.666.591.963	344.742.509.329
Doanh thu cho thuê tài sản	185.095.171.728	130.725.235.628
Doanh thu dịch vụ vận tải hành khách đường bộ	40.717.162.206	104.270.908.091
Doanh thu chuyển quyền thuê đất	26.605.491.712	-
Doanh thu sửa chữa xe	19.140.714.948	18.447.385.248
Doanh thu quản lý xe thương quyền	7.218.494.374	2.597.448.192
Doanh thu dịch vụ khác	94.628.495.757	332.127.282.531
Chiết khấu thương mại	(13.441.410.826)	(9.307.628.495)
Giảm giá hàng bán	(2.371.429)	(10.405.556)
Hàng bán bị trả lại	(252.348.480)	(405.331.698)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(529.372.658)	(173.072.221)
Các khoản giảm trừ khác	-	(250.335)
Doanh thu thuần	2.089.643.095.436	1.210.152.205.184

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ taxi	1.004.269.052.824	252.183.222.825
Giá vốn chuyển nhượng bán bất động sản	200.475.269.488	-
Giá vốn bán tài sản, vật tư, phụ tùng, hàng hóa	168.931.034.752	229.059.857.975
Giá vốn cho thuê tài sản	68.101.382.977	105.773.393.773
Giá vốn dịch vụ vận tải hành khách đường bộ	14.629.657.296	126.145.929.320
Giá vốn sửa chữa xe	10.732.616.971	8.227.931.154
Giá vốn các hoạt động khác	70.160.407.366	283.018.400.529
Tổng cộng	1.537.299.421.674	1.004.408.735.576

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.056.095.888	12.003.736.108
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	897.189.997	15.136.145
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	1.142.493.300	10.314.370.960
Thu lãi từ góp vốn liên doanh	3.708.465.463	-
Thu lãi bán hàng trả chậm, trả góp	1.213.464.396	309.595.360
Thu nhập từ cho thuê thương hiệu	638.904.262	32.481.818.174
Cổ tức, lợi nhuận được chia	430.000.000	1.118.178
Doanh thu hoạt động tài chính khác	6.333.454.836	3.275.203.248
Tổng cộng	15.420.068.142	58.400.978.173

6.4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	336.264.302.452	143.651.750.065
Chi phí tài chính phát hành trái phiếu	12.000.000.000	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	4.132.227.273	-
Lỗ bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.618.068.524	881.136.204
Chi phí tài chính khác	3.889.787.742	1.177.443.792
Tổng cộng	359.904.385.991	145.710.330.061

Chi phí lãi vay tương ứng với khoản vốn góp chưa đủ tại các công ty trong Tập đoàn chưa được loại trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

6.5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí công cụ, dụng cụ	495.715.808	195.313.724
Chiết khấu, hoa hồng	6.192.337.739	7.550.637.326
Khấu hao tài sản cố định	33.889.321	88.405.970
Chi phí nhân viên bán hàng	4.828.776.566	4.725.758.639
Thuế, phí, lệ phí	524.657.386	463.168.245
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	21.890.705.784	419.868.748
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.782.125.593	3.515.113.262
Chi phí khác bằng tiền	18.600.907.268	6.119.430.750
Tổng cộng	60.349.115.465	23.077.696.664

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	121.317.304.709	69.785.511.411
Chi phí vật liệu	3.047.939.743	4.086.811.150
Chi phí công cụ, dụng cụ	12.970.990.693	4.673.598.211
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.064.459.744	7.141.288.922
Thuế phí và lệ phí	730.156.917	862.311.047
Chi phí lập dự phòng	1.922.308.183	786.979.743
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.043.174.940	41.828.779.093
Chi phí khác bằng tiền	46.290.617.236	31.370.802.647
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	11.793.978.954	1.222.435.534
Tổng cộng	258.180.931.119	161.758.517.758

6.7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý, bán tài sản	65.189.489.977	69.129.428.674
Thu nhập về chuyển nhượng hoạt động kinh doanh vận tải tuyến cố định "Mai Linh Express"	33.208.652.644	-
Các khoản thu nhập khác	29.015.880.651	35.082.328.622
Tổng cộng	127.414.023.272	104.211.757.296

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

6.8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý tài sản cố định	78.010.158.599	75.160.197.758
Các khoản chi phí khác	27.918.555.929	5.572.018.818
Tổng cộng	105.928.714.528	80.732.216.576

7. Những thông tin khác

7.1 Các tài sản nợ tiềm tàng, các cam kết và những thông tin tài chính khác

Theo điểm (a) điều 1 Phụ lục số 01 ngày 13 tháng 12 năm 2008 của hợp đồng mua bán trái phiếu giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh và VOF Investment limited ngày 21 tháng 11 năm 2006 thì VOF Investment limited sẽ nhận một lượng cổ phần có tổng mệnh giá tương đương 5% vốn điều lệ sau khi tăng vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh mà không phải trả thêm bất kỳ một khoản tiền nào dù là với bất kỳ lý do gì. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2008, Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh vẫn chưa đủ điều kiện tăng vốn điều lệ và phát hành thêm cổ phần tương ứng cho VOF Investment limited (xem thêm mục 5.18).

7.2 Thông tin về các bên có liên quan

- Các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên liên quan:

+ Vào ngày 01/01/2008, Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh đã chuyển nhượng 102.100 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng/ cổ phần, tương đương 10.210.000.000 đồng và chuyển quyền mua 155.900 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng, tương đương 15.590.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Vận tải tốc hành Mai Linh cho cá nhân Ông Hồ Huy – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 01/01/2008. Đến thời điểm 31/12/2008, số tiền Ông Hồ Huy phải trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải tốc hành Mai Linh là 25.800.000.000 đồng.

+ Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại 506 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Tân Bình, TP.HCM từ ông Hồ Huy, với tổng giá trị chuyển nhượng là 133.065.400.000 đồng được xác định theo chứng thư thẩm định giá từ ngày 22/4/2008 đến ngày 25/4/2008 của công ty cổ phần Giám định Thẩm định Việt Nam cho mục đích góp vốn cổ đông (xem thêm mục 5.11).

7.3 Thu nhập của Ban Giám đốc và thù lao Hội đồng quản trị

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập Ban Giám đốc	6.749.985.500	5.964.908.000
Lương các nhân viên chủ chốt khác	450.000.000	500.000.000
Tổng cộng	7.199.985.500	6.464.908.000

7.4 Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc niên độ đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH VÀ CÁC CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

7.5 Những thông tin khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 25 tháng 6 năm 2009.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHUNG TRẦN QUỐC HUY

HỒ HUY